

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Bùi Thúc Đ**, sinh năm: 1974

- Bà **Mai Thị T**, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: **Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông **Bùi Thúc Đ** và bà **Mai Thị T** được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn; đây là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông **Đ**, bà **T** không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ; ông **Đ**, bà **T** giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Bùi Thị Thu T1**, sinh năm 2000, **Bùi Gia Đ1**, sinh ngày 08/5/2008. Con chung **Thu T1** đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc được nên không xem xét. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Bà **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Bùi Gia Đ1**. Ông **Đ** không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về lệ phí: Ông **Bùi Thúc Đ** và bà **Mai Thị T**, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bùi Thúc Đ** và bà **Mai Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về giao người trực tiếp nuôi con chung: Bà **Mai Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Bùi Gia Đ1**, sinh ngày 08-5-2008.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Bùi Thúc Đ** và bà **Mai Thị T**, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002985 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Ông **Bùi Thúc Đ**, bà **Mai Thị T** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTP.PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND phường Đô Vinh (GCNKH ngày: 27/11/1991);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyễn Vy